

Thành phố Cao Lãnh, ngày 17 tháng 4 năm 2025

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2024 ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN.
BÁO CÁO CỦA KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP.**
Tại ngày 31/12/2024

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế DOMESCO;

Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế DOMESCO đã được kiểm toán, được trình bày như sau:

A. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

ĐVT: VND

Mã số	Tài sản	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		1.527.251.936.152	1.671.464.174.229
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	4	129.732.290.067	114.331.614.042
111	1. Tiền		33.732.290.067	59.331.614.042
112	2. Các khoản tương đương tiền		96.000.000.000	55.000.000.000
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn		274.000.000.000	475.000.000.000
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	5	274.000.000.000	475.000.000.000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		622.318.968.124	718.722.835.508
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	6.1	590.977.695.264	688.887.151.382
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	6.2	21.788.899.892	9.251.472.982
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	7	11.469.531.582	22.684.477.025
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	6	(1.917.158.614)	(2.100.265.881)
140	IV. Hàng tồn kho	8	494.187.294.052	358.681.318.554
141	1. Hàng tồn kho		494.187.294.052	358.681.318.554
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		7.013.383.909	4.728.406.125
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	13	3.744.728.169	4.728.406.125
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		3.268.655.740	-
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		313.361.657.603	177.701.457.911
220	I. Tài sản cố định		157.654.473.674	149.546.098.693
221	1. Tài sản cố định hữu hình	9	104.182.766.664	103.849.602.152
222	Nguyên giá		515.633.461.655	510.806.929.286
223	Giá trị hao mòn lũy kế		(411.450.694.991)	(406.957.327.134)
227	2. Tài sản cố định vô hình	10	53.471.707.010	45.696.496.541
228	Nguyên giá		72.641.376.453	62.968.813.583
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(19.169.669.443)	(17.272.317.042)
240	II. Tài sản dở dang dài hạn		24.702.925.898	8.541.096.029
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	11	24.702.925.898	8.541.096.029



Mã số	Tài sản	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
250	III. Đầu tư tài chính dài hạn		128.354.539.269	17.907.697.483
253	1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	12	20.000.000.000	20.000.000.000
254	2. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		(1.645.460.731)	(2.092.302.517)
255	3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	5	110.000.000.000	-
260	IV. Tài sản dài hạn khác		2.649.718.762	1.706.565.706
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	13	2.649.718.762	1.706.565.706
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		1.840.613.593.755	1.849.165.632.140

Mã số	Nguồn vốn	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		228.045.691.068	328.652.448.476
310	I. Nợ ngắn hạn		227.584.641.038	328.270.740.546
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	14.1	161.136.604.193	279.250.857.887
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	14.2	20.032.485.251	7.989.209.862
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	15	19.981.566.857	17.536.976.061
314	4. Phải trả người lao động		75.735.190	108.098.321
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	16	1.148.776.581	1.172.121.200
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	17	8.301.993.752	7.351.524.648
322	7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	18	16.907.479.214	14.861.952.567
330	II. Nợ dài hạn		461.050.030	381.707.930
337	1. Phải trả dài hạn khác		461.050.030	381.707.930
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		1.612.567.902.687	1.520.513.183.664
410	I. Vốn chủ sở hữu	19.1	1.612.567.902.687	1.520.513.183.664
411	1. Vốn cổ phần		347.274.650.000	347.274.650.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		347.274.650.000	347.274.650.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		60.333.949.894	60.333.949.894
418	3. Quỹ đầu tư phát triển		1.002.252.645.192	929.571.822.992
421	4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		202.706.657.601	183.332.760.778
421b	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay		202.706.657.601	183.332.760.778
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		1.840.613.593.755	1.849.165.632.140

B. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

DVT: VND

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
01	1. Doanh thu bán hàng	20.1	1.903.750.269.217	1.721.604.258.102
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	20.1	(4.323.396.996)	(2.572.436.084)
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng	20.1	1.899.426.872.221	1.719.031.822.018
11	4. Giá vốn hàng bán	21	(1.481.946.549.656)	(1.346.931.240.310)
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng		417.480.322.565	372.100.581.708
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	20.2	29.682.960.938	44.221.788.788
22	7. Chi phí tài chính	22	6.124.369.794	5.209.506.345
25	8. Chi phí bán hàng	23	(113.723.949.053)	(113.670.541.095)
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	23	(77.727.968.859)	(74.986.552.020)
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		249.586.995.797	222.455.771.036

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
31	11. Thu nhập khác	24	3.867.932.791	6.720.800.470
32	12. Chi phí khác		(5.350.057)	(1.805.924)
40	13. Lợi nhuận khác		3.862.582.734	6.718.994.546
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		253.449.578.531	229.174.765.582
51	15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	26.1	(50.742.920.930)	(45.842.004.804)
60	16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		202.706.657.601	183.332.760.778
70	17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	19.4	4.962	4.751
71	18. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	19.4	4.962	4.751

C. CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

Chỉ tiêu	ĐVT	31/12/2024	31/12/2023
1. Tài sản			
- Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản	%	82,98	90,39
- Tài sản dài hạn/ Tổng tài sản	%	17,02	9,61
2. Nguồn vốn			
- Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	12,39	17,77
- Vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	%	87,61	82,23
3. Hệ số khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán nhanh	Lần	4,54	4,00
- Hệ số thanh toán hiện thời	Lần	6,71	5,09
4. Chỉ tiêu lợi nhuận			
- Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản (ROA)	%	11,01	9,91
- Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần (ROS)	%	10,67	10,66
- Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	12,57	12,06

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua.
Trân trọng./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**



Nguyễn Việt Phương



Handwritten signature/initials.



Shape the future
with confidence

Ernst & Young Vietnam Limited
20th Floor, Bitexco Financial Tower
2 Hai Trieu Street, District 1
Ho Chi Minh City, Vietnam

Tel: +84 28 3824 5252
Email: eyhcmc@vn.ey.com
Website (EN): ey.com/en_vn
Website (VN): ey.com/vi_vn

Số tham chiếu: 11527002/67699087

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông của Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Y tế Domesco

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Y tế Domesco ("Công ty"), được lập ngày 28 tháng 3 năm 2025 và được trình bày từ trang 5 đến trang 31, bao gồm bảng cân đối kế toán vào ngày 31 tháng 12 năm 2024, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, và các thuyết minh báo cáo tài chính kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Shape the future
with confidence

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



Dương Lê Anthony
Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNĐKHN kiểm toán
Số: 2223-2023-004-1

Lý Hồng Mỹ
Kiểm toán viên
Giấy CNĐKHN kiểm toán
Số: 4175-2022-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 28 tháng 3 năm 2025